VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

VĂN BẢN HỢP NHẤT - BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ[1]

Hướng dẫn một số điều quy định tại Nghị định số 03/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh casino

Thông tư số 102/2017/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều quy định tại Nghị định số 03/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh casino, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2017, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 84/2020/TT-BTC ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung quy định về chế độ báo cáo định kỳ thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2020.

Căn cứ Nghị định số 03/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh casino;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

---

[1] Văn bản này được hợp nhất từ 02 Thông tư sau:

- Thông tư số 102/2017/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều quy định tại Nghị định số 03/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh casino, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2017.

- Thông tư số 84/2020/TT-BTC ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung quy định về chế độ báo cáo định kỳ thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2020 (Sau đây gọi là Thông tư số 84/2020/TT-BTC).

Văn bản hợp nhất này không thay thế 02 Thông tư nêu trên.

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn một số điều quy định tại Nghị định số 03/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh casino.[2]

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn một số điều quy định tại Nghị định số 03/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh casino (sau đây gọi tắt là Nghị định số 03/2017/NĐ-CP).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Doanh nghiệp kinh doanh casino.

2. Đối tượng được phép chơi và các đối tượng được phép ra, vào các Điểm kinh doanh casino theo quy định tại Nghị định số 03/2017/NĐ-CP.

3. Cơ quan quản lý nhà nước có chức năng liên quan đến việc cấp phép, quản lý, giám sát, kiểm tra, thanh tra và xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động kinh doanh casino.

4. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động kinh doanh casino.

---

[2] Thông tư số 84/2020/TT-BTC có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính trong lĩnh vực tài chính ngân hàng."

Chương II
TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CASINO

Điều 3. Sổ theo dõi, thẻ điện tử để kiểm soát đối tượng ra, vào Điểm kinh doanh casino

1. Doanh nghiệp phải mở sổ theo dõi hoặc cấp thẻ điện tử để kiểm soát tất cả các đối tượng được ra, vào Điểm kinh doanh casino theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 03/2017/NĐ-CP. Sổ theo dõi được lập theo hình thức ghi sổ hoặc thông tin điện tử. Trường hợp doanh nghiệp thực hiện kiểm soát bằng việc cấp thẻ điện tử thì đảm bảo phải có báo cáo tổng hợp về kiểm soát đối tượng ra, vào Điểm kinh doanh casino bao gồm các thông tin tương tự như sổ theo dõi. Sổ theo dõi, thông tin điện tử (trong trường hợp cấp thẻ điện tử) phải được lưu trữ trong thời hạn tối thiểu 02 năm để phục vụ công tác kiểm tra, thanh tra của các cơ quan quản lý nhà nước.

Riêng đối với các doanh nghiệp được phép thí điểm cho người Việt Nam chơi tại Điểm kinh doanh casino theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 03/2017/NĐ-CP thì sổ theo dõi đối với người Việt Nam vào chơi tại Điểm kinh doanh casino phải được lưu trữ trong thời hạn tối thiểu 05 năm để phục vụ cho việc tổng kết, đánh giá việc thí điểm cho người Việt Nam vào chơi casino theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 Nghị định số 03/2017/NĐ-CP.

2. Sổ theo dõi hoặc thẻ điện tử để kiểm soát các đối tượng được phép chơi tại Điểm kinh doanh casino theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 03/2017/NĐ-CP phải bao gồm các nội dung cơ bản sau:

a) Mã số thẻ điện tử (nếu có);

b) Họ và tên;

c) Số hộ chiếu hoặc giấy thông hành còn giá trị;

d) Quốc tịch;

đ) Ảnh nhận diện (nếu được cấp thẻ điện tử);

e) Thời gian ra, vào Điểm kinh doanh casino;

g) Các thông tin khác có liên quan đến việc kiểm soát người chơi theo yêu cầu quản lý của doanh nghiệp.

3. Sổ theo dõi hoặc thẻ điện tử để kiểm soát các đối tượng được phép ra, vào Điểm kinh doanh casino theo quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 14 Nghị định số 03/2017/NĐ-CP phải bao gồm các nội dung cơ bản sau:

a) Các thông tin quy định tại điểm a, b và đ Khoản 2 Điều này;

b) Số giấy chứng minh nhân dân, số hộ chiếu hoặc số thẻ nhân viên;

c) Vị trí, chức danh công việc được phân công đối với đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 14 Nghị định số 03/2017/NĐ-CP tại Điểm kinh doanh casino;

d) Chức vụ, nhiệm vụ được giao đối với đối tượng được quy định tại Khoản 3 Điều 14 Nghị định số 03/2017/NĐ-CP;

đ) Thời gian làm việc tại Điểm kinh doanh casino;

e) Các thông tin khác có liên quan đến việc kiểm soát đối tượng được phép ra, vào Điểm kinh doanh casino theo yêu cầu quản lý của doanh nghiệp.

4. Việc theo dõi đối tượng là người Việt Nam chơi tại Điểm kinh doanh casino thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 03/2017/NĐ-CP phải bao gồm các nội dung sau:

a) Các thông tin quy định tại Khoản 6 Điều 12 Nghị định số 03/2017/NĐ-CP;

b) Bản cam kết thuộc đối tượng có đủ năng lực về tài chính để tham gia chơi tại Điểm kinh doanh casino theo quy định tại điểm b Khoản 3 Điều 12 Nghị định số 03/2017/NĐ-CP;

c) Hình thức hồ sơ chứng minh đáp ứng đủ điều kiện năng lực về tài chính để tham gia chơi tại Điểm kinh doanh casino theo quy định tại điểm b Khoản 3 Điều 12 Nghị định số 03/2017/NĐ-CP;

d) Bản cam kết không thuộc đối tượng bị cấm không được vào chơi tại Điểm kinh doanh casino theo quy định tại Khoản 4 Điều 12 Nghị định số 03/2017/NĐ-CP.

5. Doanh nghiệp có trách nhiệm giữ bí mật thông tin của người chơi theo quy định của pháp luật, ngoại trừ việc cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền khi có yêu cầu để phục vụ công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra và điều tra theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Hồ sơ chứng minh người Việt Nam có đủ năng lực về tài chính để tham gia chơi tại Điểm kinh doanh casino

Hồ sơ chứng minh người Việt Nam có đủ năng lực về tài chính để tham gia chơi tại Điểm kinh doanh casino theo quy định tại điểm b Khoản 3 Điều 12 Nghị định số 03/2017/NĐ-CP là một trong các loại hồ sơ sau:

1. Các chứng từ chứng minh có thu nhập chịu thuế từ bậc 3 trở lên theo quy định tại Luật thuế thu nhập cá nhân: Bản sao có chứng thực tờ khai thuế thu nhập cá nhân đã được cơ quan thuế quyết toán hoặc bản xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ thuế của cơ quan thuế chứng minh người chơi có thu nhập chịu thuế từ bậc 3 trở lên theo quy định tại Luật thuế thu nhập cá nhân trong vòng 01 năm trước khi vào chơi casino.

2. Các chứng từ chứng minh có thu nhập thường xuyên từ 10 triệu đồng/tháng trở lên:

a) Bản sao có chứng thực xác nhận thu nhập hàng tháng, bảng lương hàng tháng hoặc quyết định trả lương của cơ quan nơi người chơi đang công tác xác nhận trong 03 tháng gần nhất kể từ ngày vào chơi casino, trong đó thể hiện mức thu nhập hàng tháng từ 10 triệu đồng trở lên;

b) Bản sao có chứng thực hợp đồng cho thuê nhà, cho thuê tài sản của người chơi còn hiệu lực theo quy định của pháp luật, trong đó thể hiện tổng số tiền cho thuê hàng tháng từ 10 triệu đồng trở lên;

c) Bản sao có chứng thực sổ tiết kiệm ngân hàng, sao kê tài khoản tiền gửi ngân hàng của người chơi có thời hạn từ 01 năm trở lên và có phát sinh lãi hàng tháng từ 10 triệu đồng trở lên;

d) Các giấy tờ khác chứng minh được người chơi có thu nhập thường xuyên từ 10 triệu đồng/tháng trở lên;

đ) Trường hợp các hồ sơ nêu tại điểm a, b, c và d Khoản này không chứng minh được thu nhập của người chơi đạt mức 10 triệu đồng/tháng, người chơi có thể xuất trình đồng thời nhiều hồ sơ để chứng minh có tổng thu nhập thường xuyên từ 10 triệu đồng/tháng trở lên.

3. Người chơi chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu được chứng thực quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này khi xuất trình cho doanh nghiệp kinh doanh casino để vào chơi casino.

4. Doanh nghiệp kinh doanh casino được phép thí điểm cho người Việt Nam vào chơi casino có trách nhiệm lưu giữ các hồ sơ theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này trong thời hạn tối thiểu là 05 năm kể từ ngày cho phép người Việt Nam vào chơi casino để phục vụ công tác quản lý, giám sát, kiểm tra, thanh tra của các cơ quan quản lý nhà nước.

Điều 5. Nộp, quản lý, sử dụng tiền vé tham gia chơi tại Điểm kinh doanh casino thí điểm cho người Việt Nam vào chơi

1. Doanh nghiệp kinh doanh casino được phép thí điểm cho phép người Việt Nam chơi tại Điểm kinh doanh casino theo quy định của pháp luật có trách nhiệm thu và hạch toán riêng khoản thu từ tiền vé tham gia chơi tại Điểm kinh doanh casino quy định tại điểm c Khoản 3 Điều 12 Nghị định số 03/2017/NĐ-CP.

2. Doanh nghiệp kinh doanh casino được phép thí điểm cho phép người Việt Nam chơi tự kê khai số lượng người Việt Nam mua vé vào chơi casino và nộp toàn bộ tiền bán vé vào tài khoản thu ngân sách nhà nước tại Kho bạc Nhà nước đồng cấp với cơ quan thuế nơi doanh nghiệp kinh doanh casino đăng ký kê khai thuế. Thời gian nộp cùng với thời điểm tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định pháp luật về thuế.

3. Ngân sách cấp tỉnh nơi doanh nghiệp kinh doanh casino tổ chức hoạt động kinh doanh được hưởng nguồn thu từ tiền vé tham gia chơi tại Điểm kinh doanh casino và được sử dụng để chi đầu tư phát triển cho các mục tiêu phúc lợi xã hội, phục vụ cộng đồng, đảm bảo an ninh, trật tự xã hội, trong đó bố trí tối thiểu 60% cho các lĩnh vực giáo dục, đào tạo, dạy nghề và y tế.

4. Trường hợp doanh nghiệp kinh doanh casino chậm nộp hoặc không thực hiện đúng quy định việc nộp toàn bộ số thu từ tiền vé tham gia chơi tại Điểm kinh doanh casino của người Việt Nam vào Kho bạc Nhà nước thì phải nộp đủ toàn bộ số thu từ tiền vé tham gia chơi tại Điểm kinh doanh casino theo quy định và tiền chậm nộp bằng mức phạt chậm nộp thuế.

5. Cục thuế tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp kinh doanh casino được phép thí điểm cho người Việt Nam vào chơi casino có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc doanh nghiệp kinh doanh casino nộp toàn bộ số thu từ tiền vé tham gia chơi tại Điểm kinh doanh casino như khoản thu thuế của ngân sách nhà nước và định kỳ hàng quý báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố tình hình nộp số thu từ tiền bán vé tham gia chơi tại Điểm kinh doanh casino vào ngân sách địa phương của doanh nghiệp kinh doanh casino.

Điều 6. Quản lý đồng tiền quy ước

1. Tối thiểu 05 ngày làm việc trước khi đưa đồng tiền quy ước vào kinh doanh, doanh nghiệp phải đăng ký về hình thức, mẫu mã, số lượng, chủng loại đồng tiền quy ước với Sở Tài chính và cơ quan thuế quản lý trực tiếp tại địa phương để theo dõi, quản lý.

2. Doanh nghiệp được quyền tạm ngừng sử dụng đồng tiền quy ước đã đăng ký với các cơ quan quản lý nhà nước theo quy định tại Khoản 1 Điều này theo nhu cầu quản lý. Trước thời điểm tạm ngừng sử dụng đồng tiền quy ước tối thiểu 05 ngày làm việc, doanh nghiệp phải thông báo bằng văn bản cho các cơ quan này. Nội dung thông báo phải nêu rõ thời điểm tạm ngừng sử dụng đồng tiền quy ước, lý do tạm ngừng sử dụng đồng tiền quy ước, thời gian dự kiến tiếp tục sử dụng trở lại. Trường hợp có thay đổi về thời điểm tiếp tục sử dụng đồng tiền quy ước trở lại, doanh nghiệp phải thông báo cho các cơ quan này bằng văn bản.

3. Doanh nghiệp phải mở Sổ theo dõi quản lý đồng tiền quy ước, bao gồm các nội dung cơ bản sau:

a) Hình thức đồng tiền quy ước;

b) Số lượng, chủng loại đồng tiền quy ước doanh nghiệp mua, tái xuất hoặc tiêu hủy, trong đó cụ thể theo từng mệnh giá và loại ngoại tệ, ngày mua, tái xuất hoặc tiêu hủy, tên nhà sản xuất, cung cấp (nếu có);

c) Các nội dung khác theo yêu cầu quản lý của doanh nghiệp.

Điều 7. Mẫu đơn xin cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino và Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino

1. Đơn xin cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino theo mẫu quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Đơn xin cấp lại, điều chỉnh và gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino theo mẫu quy định tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino do Bộ Tài chính cấp theo mẫu quy định tại Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 8. Hồ sơ, tài liệu chứng minh hoàn thành việc giải ngân vốn đầu tư

1. Hồ sơ, tài liệu chứng minh doanh nghiệp đã hoàn thành việc giải ngân vốn đầu tư theo quy định tại Khoản 3 Điều 25 Nghị định số 03/2017/NĐ-CP phải bao gồm:

a) Báo cáo của doanh nghiệp về tình hình thực hiện giải ngân vốn đầu tư của dự án khu dịch vụ, du lịch và vui chơi giải trí tổng hợp có casino với những nội dung cơ bản sau:

- Tên dự án, mục tiêu và quy mô dự án, tổng mức đầu tư của dự án, hạng mục đầu tư và tiến độ thực hiện các hạng mục của dự án quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư;

- Tình hình giải ngân vốn đầu tư và thực hiện các hạng mục của dự án quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư đến thời điểm đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino. Vốn đầu tư phải được giải ngân trực tiếp cho tổ chức, cá nhân có quan hệ với doanh nghiệp trong việc mua bán tài sản, thanh toán các chi phí hình thành nên tài sản và các chi phí khác liên quan đến việc đầu tư. Việc thực hiện các hạng mục của dự án phải được thể hiện ở các hợp đồng thực hiện hạng mục của dự án, các biên bản nghiệm thu nêu rõ khối lượng nghiệm thu, xác nhận của đơn vị độc lập (đơn vị tư vấn giám sát, hoặc tư vấn quản lý dự án). Doanh nghiệp chịu trách nhiệm về sự chính xác, trung thực của số liệu báo cáo;

b) Cam kết của chủ đầu tư về tình hình thực hiện giải ngân vốn đầu tư và tình hình thực hiện các cam kết khác (nếu có);

c) Báo cáo kiểm toán của tổ chức kiểm toán độc lập được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng theo quy định của pháp luật kiểm toán đối với báo cáo của doanh nghiệp kinh doanh casino quy định tại điểm a Khoản 1 Điều này. Báo cáo kiểm toán là báo cáo chấp thuận toàn phần theo quy định của pháp luật kiểm toán độc lập;

d) Hồ sơ, tài liệu khác chứng minh doanh nghiệp đã hoàn thành việc giải ngân vốn đầu tư (nếu có).

2. Hồ sơ, tài liệu chứng minh việc giải ngân vốn đầu tư để làm căn cứ điều chỉnh tổng số lượng máy trò chơi, bàn trò chơi quy định tại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 29 Nghị định số 03/2017/NĐ-CP phải bao gồm:

a) Báo cáo của doanh nghiệp về tình hình thực hiện giải ngân vốn đầu tư thực tế tăng thêm của dự án so với mức vốn đầu tư giải ngân thực tế tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino gần nhất với những nội dung cơ bản sau:

- Tên dự án, mục tiêu và quy mô dự án, tổng mức đầu tư của dự án, hạng mục đầu tư và tiến độ thực hiện các hạng mục của dự án quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư;

- Tình hình giải ngân vốn đầu tư thực tế tăng thêm của dự án so với mức vốn đầu tư giải ngân thực tế tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino gần nhất. Vốn đầu tư phải được giải ngân trực tiếp cho tổ chức, cá nhân có quan hệ với doanh nghiệp trong việc mua bán tài sản, thanh toán các chi phí hình thành nên tài sản và các chi phí khác liên quan đến việc đầu tư. Việc thực hiện các hạng mục của dự án phải được thể hiện ở các hợp đồng thực hiện hạng mục của dự án, các biên bản nghiệm thu nêu rõ khối lượng nghiệm thu, xác nhận của đơn vị độc lập (đơn vị tư vấn giám sát, hoặc tư vấn quản lý dự án). Doanh nghiệp chịu trách nhiệm về sự chính xác, trung thực của số liệu báo cáo;

b) Cam kết của chủ đầu tư về tình hình thực hiện giải ngân vốn đầu tư tăng thêm và tình hình thực hiện các cam kết khác (nếu có);

c) Báo cáo kiểm toán của tổ chức kiểm toán độc lập được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng theo quy định của pháp luật kiểm toán đối với báo cáo của doanh nghiệp kinh doanh casino quy định tại điểm a Khoản 2 Điều này. Báo cáo kiểm toán là báo cáo chấp thuận toàn phần theo quy định của pháp luật kiểm toán độc lập;

d) Hồ sơ, tài liệu khác chứng minh doanh nghiệp đã hoàn thành việc giải ngân vốn đầu tư tăng thêm (nếu có).

Chương III
QUẢN LÝ TÀI CHÍNH, CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Điều 9. Nguyên tắc hạch toán và quản lý doanh thu, chi phí hoạt động kinh doanh casino

1. Doanh nghiệp kinh doanh casino phải thực hiện hạch toán riêng các khoản doanh thu, chi phí và lợi nhuận liên quan đến hoạt động kinh doanh casino và phải được theo dõi riêng các khoản mục này trên hệ thống sổ sách kế toán và báo cáo tài chính.

2. Trường hợp các khoản doanh thu, chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh casino gắn với hoạt động kinh doanh khác của doanh nghiệp được thực hiện như sau:

a) Trường hợp doanh nghiệp kinh doanh casino không hạch toán riêng được doanh thu từ hoạt động kinh doanh casino với doanh thu của hoạt động kinh doanh khác thì toàn bộ khoản thu không tách riêng được là doanh thu để tính thuế tiêu thụ đặc biệt đối với hoạt động kinh doanh casino;

b) Trường hợp các khoản chi phí vừa liên quan đến hoạt động kinh doanh casino vừa gắn với hoạt động kinh doanh khác của doanh nghiệp, doanh nghiệp thực hiện phân bổ các khoản chi phí theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa doanh thu từ hoạt động kinh doanh casino so với tổng doanh thu của doanh nghiệp.

3. Doanh nghiệp kinh doanh casino có trách nhiệm hạch toán các khoản doanh thu, chi phí phù hợp với các chuẩn mực kế toán và hướng dẫn tại Thông tư này.

4. Việc xác định doanh thu, chi phí để kê khai, tính nộp thuế đối với hoạt động kinh doanh casino được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về thuế.

Điều 10. Doanh thu và thu nhập khác

Doanh thu và thu nhập khác của doanh nghiệp kinh doanh casino bao gồm:

1. Doanh thu từ hoạt động kinh doanh casino (không bao gồm khoản thu từ tiền vé tham gia chơi tại Điểm kinh doanh casino đối với các doanh nghiệp được thí điểm cho người Việt Nam vào chơi casino quy định tại điểm c Khoản 3 Điều 12 Nghị định số 03/2017/NĐ-CP).

2. Doanh thu từ hoạt động kinh doanh khác ngoài hoạt động kinh doanh casino theo quy định của pháp luật.

3. Doanh thu tài chính.

4. Thu nhập khác (nếu có).

Điều 11. Chi phí hoạt động kinh doanh casino

1. Chi phí hoạt động kinh doanh casino là toàn bộ chi phí phục vụ cho hoạt động kinh doanh casino được xác định theo quy định của pháp luật.

2. Chi phí trả thưởng là số tiền thực tế doanh nghiệp trả cho người chơi trúng thưởng khi tham gia chơi các trò chơi tại Điểm kinh doanh casino theo quy định tại Thể lệ trò chơi và quy định của pháp luật về thuế.

Điều 12. Chế độ kế toán, kiểm toán và công khai báo cáo tài chính

1. Doanh nghiệp thực hiện chế độ kế toán theo quy định của Luật kế toán và các quy định pháp luật hiện hành về kế toán.

2. Báo cáo tài chính hàng năm của doanh nghiệp kinh doanh casino phải được kiểm toán bởi một tổ chức kiểm toán độc lập được phép hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

3. Trong thời hạn 120 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm, doanh nghiệp kinh doanh casino phải công khai báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật.

4. Doanh nghiệp thực hiện chế độ lưu trữ báo cáo tài chính theo quy định tại Luật kế toán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 13. Chế độ báo cáo

1. Đối với báo cáo tài chính:

a) Cuối kỳ kế toán quý, doanh nghiệp kinh doanh casino phải lập và gửi các báo cáo tài chính cho Cục Thuế địa phương chậm nhất là ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán quý;

b) Doanh nghiệp kinh doanh casino có trách nhiệm gửi báo cáo tài chính năm cho Bộ Tài chính, Sở Tài chính và Cục Thuế địa phương chậm nhất là chín mươi (90) ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính;

c) Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp kinh doanh casino chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các báo cáo này.

2. Đối với báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh:

Định kỳ 6 tháng, kết thúc năm, doanh nghiệp kinh doanh casino phải lập và gửi báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh theo mẫu quy định tại Phụ lục số 04, 05, 06 và 07 ban hành kèm theo Thông tư này cho Bộ Tài chính, Sở Tài chính, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (hoặc Sở Văn hóa và Thể thao) và Cục Thuế địa phương chậm nhất là ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp kinh doanh casino chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các báo cáo này.

3. Trường hợp Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có yêu cầu thực hiện báo cáo đột xuất, doanh nghiệp kinh doanh casino phải thực hiện việc lập và gửi báo cáo theo yêu cầu.

4.[3] *Phương thức gửi báo cáo thực hiện theo một trong các phương thức sau:*

a) Gửi trực tiếp dưới hình thức văn bản giấy;

b) Gửi qua dịch vụ bưu chính dưới hình thức văn bản giấy;

c) Gửi qua hệ thống thư điện tử hoặc hệ thống phần mềm thông tin báo cáo chuyên dùng;

d) Các phương thức khác theo quy định của pháp luật.

Chương IV
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc quản lý, giám sát, kiểm tra hoạt động kinh doanh casino trên địa bàn theo quy định tại Nghị định số 03/2017/NĐ-CP, quy định tại Thông tư này và các quy định pháp luật có liên quan.

---

[3] Khoản này được bổ sung theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 84/2020/TT-BTC, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2020.

2. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quản lý, sử dụng nguồn thu từ tiền vé tham gia chơi tại Điểm kinh doanh casino để chi cho các mục tiêu phúc lợi xã hội, phục vụ cộng đồng, đảm bảo an ninh, trật tự xã hội theo đúng quy định của pháp luật và quy định tại Thông tư này.

Điều 15. Trách nhiệm của Cục Thuế địa phương

1. Phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan trong việc quản lý, giám sát, kiểm tra hoạt động kinh doanh casino trên địa bàn theo quy định tại Nghị định số 03/2017/NĐ-CP, quy định tại Thông tư này và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Chịu trách nhiệm quản lý, kiểm tra, thanh tra về việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế đối với các doanh nghiệp kinh doanh casino theo quy định của pháp luật.

3. Chịu trách nhiệm thông báo cho doanh nghiệp chương, loại, khoản mục tài khoản thu ngân sách nhà nước tại Kho bạc Nhà nước đồng cấp với cơ quan thuế; giám sát, kiểm tra, thanh tra về việc thực hiện nộp tiền vé tham gia chơi tại Điểm kinh doanh casino đối với các doanh nghiệp kinh doanh casino được thí điểm cho người Việt Nam vào chơi theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Trách nhiệm của các doanh nghiệp kinh doanh casino

1. Tuân thủ quy định của pháp luật đối với hoạt động casino theo quy định tại Nghị định số 03/2017/NĐ-CP, quy định tại Thông tư này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Chịu trách nhiệm xây dựng, ban hành các quy chế, quy trình quản lý nghiệp vụ của doanh nghiệp đảm bảo minh bạch, trung thực và tuân thủ quy định của pháp luật trong hoạt động kinh doanh casino.

3. Chịu trách nhiệm lập báo cáo tình hình thực hiện giải ngân vốn đầu tư và báo cáo tình hình thực hiện giải ngân vốn đầu tư tăng thêm theo quy định tại Điều 8 Thông tư này và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đúng đắn, trung thực của số liệu báo cáo và tính pháp lý của hồ sơ đề nghị cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino.

Điều 17. Trách nhiệm của doanh nghiệp kiểm toán

Doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện kiểm toán báo cáo tình hình thực hiện giải ngân vốn đầu tư và báo cáo tình hình thực hiện giải ngân vốn đầu tư tăng thêm theo quy định tại Điều 8 Thông tư này chịu trách nhiệm trước pháp luật, khách hàng và người sử dụng kết quả kiểm toán về kết quả kiểm toán báo cáo tình hình thực hiện giải ngân vốn đầu tư và báo cáo tình hình thực hiện giải ngân vốn đầu tư tăng thêm của doanh nghiệp kinh doanh casino.

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Tổ chức thực hiện[4]

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2017.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Tài chính để xem xét, giải quyết./.

BỘ TÀI CHÍNH

Số: 56/VBHN-BTC

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2020
KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Huỳnh Quang Hải

---

[4] Điều 18 Thông tư số 84/2020/TT-BTC quy định như sau:

"***Điều 18. Điều khoản thi hành***

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2020.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Tài chính để xem xét, giải quyết./."

PHỤ LỤC SỐ 01

ĐƠN XIN CẤP

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH CASINO

(Ban hành kèm theo Thông tư số 102/2017/TT-BTC ngày 05/10/2017 của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

Kính gửi: Bộ Tài chính

Căn cứ Nghị định số 03/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh casino;

Căn cứ Thông tư số 102/2017/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều quy định tại Nghị định số 03/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh casino;

Chúng tôi [Tên của doanh nghiệp] làm đơn đề nghị Bộ Tài chính cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino như sau:

I. Thông tin chung về doanh nghiệp

1. Tên doanh nghiệp

- Bằng tiếng Việt;

- Bằng tiếng nước ngoài (nếu có).

2. Địa chỉ của doanh nghiệp.

3. Ngành, nghề kinh doanh được cơ quan có thẩm quyền cấp phép.

4. Số, ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư.

5. Vốn đầu tư ghi tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư.

6. Tổng số vốn đầu tư đã giải ngân.

7. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp.

8. Tên, chức danh, điện thoại và email liên hệ.

II. Nội dung xin cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino

Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 24 Nghị định số 03/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh casino, chúng tôi [Tên của doanh nghiệp] nhận thấy đã đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 03/2017/NĐ-CP, cụ thể:

1. …

2. …

…

Do đó, chúng tôi [Tên của doanh nghiệp] làm đơn này đề nghị được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino với các nội dung như sau:

1. Số lượng máy trò chơi, bàn trò chơi đề xuất được phép kinh doanh.

2. Địa điểm kinh doanh, khu vực bố trí Điểm kinh doanh casino trong khu dịch vụ, du lịch và vui chơi giải trí tổng hợp có casino.

3. Đề xuất thời hạn hoạt động kinh doanh.

III. Cam kết

1. Chúng tôi xin cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung trong đơn và các tài liệu kèm theo.

2. Nếu được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino, chúng tôi cam kết sẽ chấp hành nghiêm chỉnh, đầy đủ các quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến kinh doanh casino và các quy định của Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino./.

Nơi nhận	*....., ngày..... tháng..... năm 20.....*
- Như trên;	Ký tên và đóng dấu
- Lưu:…	*(Người đại diện pháp luật của doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền)*

Hồ sơ kèm theo: *Doanh nghiệp liệt kê cụ thể từng hồ sơ, tài liệu theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 03/2017/NĐ-CP và Điều 8 Thông tư này.*

PHỤ LỤC SỐ 02

ĐƠN XIN CẤP LẠI/ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH CASINO

(Ban hành kèm theo Thông tư số 102/2017/TT-BTC ngày 05/10/2017 của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kính gửi: Bộ Tài chính

Căn cứ Nghị định số 03/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh casino;

Căn cứ Thông tư số 102/2017/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều quy định tại Nghị định số 03/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh casino;

Chúng tôi [Tên của doanh nghiệp] làm đơn đề nghị Bộ Tài chính cấp lại/điều chỉnh/gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino như sau:

I. Thông tin chung về doanh nghiệp

1. Tên doanh nghiệp

- Bằng tiếng Việt;

- Bằng tiếng nước ngoài (nếu có).

2. Loại hình doanh nghiệp.

3. Địa chỉ đặt trụ sở chính.

4. Ngành, nghề kinh doanh được cơ quan có thẩm quyền cấp phép.

5. Số, ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư.

6. Vốn đầu tư ghi tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư.

7. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp.

8. Tên, chức danh, điện thoại và email liên hệ.

II. Nội dung về Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino đã được cấp

1. Tên, địa chỉ của doanh nghiệp xin cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino.

2. Số, ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư.

3. Người đại diện pháp luật của doanh nghiệp.

4. Số lượng máy trò chơi, bàn trò chơi tối đa doanh nghiệp được phép kinh doanh.

5. Địa điểm kinh doanh, khu vực bố trí Điểm kinh doanh casino trong khu dịch vụ, du lịch và vui chơi giải trí tổng hợp có casino.

6. Thời hạn hiệu lực.

7. Các nội dung khác (nếu có).

III. Lý do và nội dung xin cấp lại/điều chỉnh/gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino

…..

IV. Cam kết

1. Chúng tôi xin cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung trong đơn và các tài liệu kèm theo.

2. Nếu được cấp lại/điều chỉnh/gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino, chúng tôi cam kết sẽ chấp hành nghiêm chỉnh, đầy đủ các quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến kinh doanh casino và các quy định của Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino./.

Nơi nhận	*....., ngày..... tháng..... năm 20.....*
- Như trên;	Ký tên và đóng dấu
- Lưu:…	*(Người đại diện pháp luật của doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền)*

Hồ sơ kèm theo: *Doanh nghiệp liệt kê cụ thể từng tài liệu, hồ sơ theo quy định tại Điều 28/Điều 29/Điều 30 Nghị định số 03/2017/NĐ-CP và Điều 8 Thông tư này (nếu có).*

PHỤ LỤC SỐ 03

MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH CASINO

(Ban hành kèm theo Thông tư số 102/2017/TT-BTC ngày 05/10/2017 của Bộ Tài chính)

BỘ TÀI CHÍNH

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH CASINO

Số: /GCN-CASINO

Ngày:

Nơi cấp: Bộ Tài chính

BỘ TÀI CHÍNH **--------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số:.../GCN-CASINO	*Hà Nội, ngày... tháng... năm 20...*

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Cấp lại lần thứ...: Ngày... tháng... năm... (nếu có)

Điều chỉnh lần thứ...: Ngày... tháng... năm... (nếu có)

Căn cứ Nghị định số 03/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh casino;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 102/2017/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều quy định tại Nghị định số 03/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh casino;

Xét đơn và hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino của [Tên của doanh nghiệp] ngày... tháng... năm...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino cho:

1. Tên doanh nghiệp.

2. Địa chỉ của doanh nghiệp.

3. Số, ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư.

4. Người đại diện pháp luật của doanh nghiệp.

- Chức danh:

- Họ và tên: Giới tính:

- Sinh ngày: Quốc tịch:

- Loại giấy chứng thực cá nhân:

- Số: Ngày cấp:

- Nơi cấp:

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

- Chỗ ở hiện tại:

Điều 2. [Tên của doanh nghiệp] được tổ chức kinh doanh casino với các nội dung sau:

1. Số lượng máy trò chơi, bàn trò chơi được phép kinh doanh.

2. Địa điểm kinh doanh, khu vực bố trí Điểm kinh doanh casino.

Điều 3. Thời hạn hoạt động kinh doanh

[Tên của doanh nghiệp] được phép tổ chức hoạt động kinh doanh casino trong thời hạn [...] năm kể từ ngày Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino này có hiệu lực.

Điều 4. Điều kiện hoạt động kinh doanh

[Tên của doanh nghiệp] phải thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 03/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh casino, Thông tư số 102/2017/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều quy định tại Nghị định số 03/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh casino và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 5. Hiệu lực của Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino

1. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino có hiệu lực từ ngày ký.

2. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino này được lập thành sáu (06) bản chính: một (01) bản cấp cho [Tên của doanh nghiệp]; một (01) bản gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi doanh nghiệp đặt Điểm kinh doanh casino; một (01) bản gửi cho cơ quan đăng ký đầu tư; ba (03) bản lưu tại Bộ Tài chính.

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Sao gửi:
- Bộ Công an;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

PHỤ LỤC SỐ 04

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Kỳ báo cáo: 6 tháng/Năm……

(Ban hành kèm theo Thông tư số 102/2017/TT-BTC ngày 05/10/2017 của Bộ Tài chính)

Tên doanh nghiệp:

Số, ngày cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino:

TT	Chỉ tiêu	Đầu kỳ	Thực hiện trong kỳ	Cuối kỳ	So với cùng kỳ năm trước (%)
I	**TỔNG DOANH THU**				
	Trong đó:				
	Doanh thu từ hoạt động kinh doanh casino				
	…				
II	**TỔNG CHI PHÍ**				
	Trong đó:				
	Chi phí từ hoạt động kinh doanh casino				
	…				
III	**THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NSNN**				
1	**Các khoản phải nộp**				
	Trong đó các khoản phải nộp từ hoạt động kinh doanh casino				
2	**Các khoản đã nộp**				
	Trong đó các khoản đã nộp từ hoạt động kinh doanh casino				
IV	**KẾT QUẢ KINH DOANH (LÃI/LỖ)**				

……, ngày… tháng… năm…

Ký tên và đóng dấu

(Người đại diện pháp luật của doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền)

PHỤ LỤC SỐ 05

BÁO CÁO SỐ LƯỢNG, CHỦNG LOẠI MÁY TRÒ CHƠI, BÀN TRÒ CHƠI

Kỳ báo cáo: 6 tháng/Năm……

(Ban hành kèm theo Thông tư số 102/2017/TT-BTC ngày 05/10/2017 của Bộ Tài chính)

Tên doanh nghiệp:

Số, ngày cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino:

TT	Số lượng, chủng loại máy trò chơi, bàn trò chơi	Số lượng máy, bàn đầu kỳ	Số lượng máy trò chơi, bàn trò chơi thay đổi trong kỳ			Số lượng máy, bàn cuối kỳ
			Nhập mới	Tái xuất	Tiêu hủy	
I	**Máy trò chơi**					
	…					
II	**Bàn trò chơi**					
	…					
	Tổng số					

……., ngày… tháng… năm….

Ký tên và đóng dấu

(Người đại diện pháp luật của doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền)

PHỤ LỤC SỐ 06

BÁO CÁO TÌNH HÌNH MUA, SỬ DỤNG, TÁI XUẤT HOẶC TIÊU HỦY
MÁY TRÒ CHƠI, BÀN TRÒ CHƠI, ĐỒNG TIỀN QUY ƯỚC VÀ CÁC THIẾT BỊ TRÒ CHƠI

Kỳ báo cáo: 6 tháng/Năm……

(Ban hành kèm theo Thông tư số 102/2017/TT-BTC ngày 05/10/2017 của Bộ Tài chính)

Tên doanh nghiệp:

Số, ngày cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino:

TT	Tên thiết bị của máy trò chơi, bàn trò chơi, đồng tiền quy ước và các thiết bị trò chơi *(Liệt kê cụ thể từng thiết bị)*	Số lượng thiết bị đầu kỳ	Thiết bị thay đổi trong kỳ		Số lượng thiết bị cuối kỳ
			Số lượng	Ngày	
I	**Thiết bị mua mới**				
1					
2					
…					
II	**Thiết bị sử dụng**				
1					
2					
…					
III	**Thiết bị tái xuất, tiêu hủy**				
1					
2					
…					
	Tổng số				

……, ngày… tháng… năm…

Ký tên và đóng dấu

(Người đại diện pháp luật của doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền)

PHỤ LỤC SỐ 07

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CASINO

Kỳ báo cáo: 6 tháng/Năm……

(Ban hành kèm theo Thông tư số 102/2017/TT-BTC ngày 05/10/2017 của Bộ Tài chính)

Tên doanh nghiệp:

Số, ngày cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino:

TT	Chỉ tiêu	Đầu kỳ	Thực hiện trong kỳ	Cuối kỳ	Tăng/giảm so với cùng kỳ (%)
1	2	3	4	5	6
A	**DOANH THU**				
I	**Doanh thu từ hoạt động kinh doanh casino**				
II	**Doanh thu từ hoạt động kinh doanh khác ngoài hoạt động kinh doanh casino theo quy định của pháp luật**				
III	**Thu nhập khác (nếu có)**				
B	**CHI PHÍ**				
I	**Chi phí trả thưởng**				
II	**Chi phí thuê quản lý**				
III	**Chi phí khác**				
C	**THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NSNN**				
I	**Các khoản phải nộp**				
1	Thuế giá trị gia tăng				

2	Thuế tiêu thụ đặc biệt				
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp				
4	Tiền vé tham gia chơi tại Điểm kinh doanh casino (nếu có)				
II	**Các khoản đã nộp**				
1	Thuế giá trị gia tăng				
2	Thuế tiêu thụ đặc biệt				
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp				
4	Tiền vé tham gia chơi tại Điểm kinh doanh casino (nếu có)				
D	**KẾT QUẢ KINH DOANH (LÃI/LỖ)**				

……., ngày… tháng… năm…
Ký tên và đóng dấu
(Người đại diện pháp luật của doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền)